

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 19 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Danh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông La Thế Thanh

+ Ông Dương Phong Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Nông Quang Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Thào Thị C**; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; Sinh ngày 01/10/1992, tại xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Số CCCD: 010192007215, cấp ngày 24/6/2021, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH; Con ông Thào La P, sinh năm 1955 và bà Ma Thị S, sinh năm 1953. Có chồng là Vàng Seo S, sinh năm 1987 và 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/8/2022, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Họ và tên: **Vàng Thị L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: nữ; Sinh ngày 02/02/1985, tại xã P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 0/12; Số CCCD: 002185010441, cấp ngày 17/5/2021, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH; Con ông Vàng Pháy N (đã chết) và bà Thào Thị M, sinh năm 1953. Có chồng là Giàng Mí P, sinh năm 1985 và 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: Không; tiền sự: Nhân thân:

Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/8/2022, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Thào Thị Chi và Vàng Thị Ly: Ông Nguyễn Xuân Quý - Luật sư, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nông Văn K, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt

+ Anh Lộc Văn T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vàng Thị L có địa chỉ thường trú tại: thôn S, xã P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, nghề nghiệp chính buôn bán tạp hóa tại nhà và tại chợ phiên trên địa bàn các xã thuộc huyện Đ và huyện Y. Vào tháng 4 năm 2022 khi sử dụng Zalo trên điện thoại di động thì L làm quen được với Thào Thị C cũng là người buôn bán, có Kiot bán hàng tại chợ Trung tâm huyện M, tỉnh Lào Cai và cũng thường xuyên bán hàng Online, đăng ảnh các mặt hàng lên ứng dụng Zalo để bán. Khoảng đầu tháng 6/2022, do có nhu cầu mua thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ có nguồn gốc, xuất xứ từ Trung Quốc để bán và sử dụng, L đã vào xem các loại hàng hóa trên ứng dụng Zalo của C, do C đăng thì thấy C có bán thuốc trừ sâu do Trung Quốc sản xuất, bao bì màu vàng và thuốc diệt cỏ do Trung Quốc sản xuất, bao bì màu xanh. Sau đó thì L đã gọi điện cho C để đặt mua 300 gói thuốc trừ sâu với giá 36.000 đồng/01 gói và 1000 gói thuốc diệt cỏ với giá là 9.500 đồng/01 gói, tổng cộng số tiền phải thanh toán là 20.300.000 đồng. Sau khi đã thống nhất C đã tìm hàng đến ngày 18/6/2022 C đã mua đủ số thuốc trừ sâu đựng vào 05 bao tải màu xanh và thuốc diệt cỏ đựng vào 01 bao tải màu trắng, sau đó C ghi tên người nhận lên bao tải màu trắng là “*NN: A P Xã phố P – Đ 0326553755...*” (do L không biết chữ nên L bảo C ghi tên chồng và số điện thoại của P là người nhận) và gửi toàn bộ số hàng trên lên xe khách tuyến thị trấn M đi thành phố L, tỉnh Lào Cai (không nhớ nhà xe, biển kiểm soát), rồi dặn chủ xe là chuyển lên Hà Giang theo địa chỉ ghi trên bao tải, sau đó xe khách trên chuyển lên xe tải biển kiểm soát 24C chở hàng tuyến Lào Cai - Hà Giang do anh Vũ Duy H là chủ xe, tuy nhiên không xác định được ai là người điều khiển xe tải trên chuyển hàng lên thành phố H vào ngày 18/6/2022. Khoảng 18 giờ, ngày 18/6/2022, xe tải biển kiểm soát 24C chở 06 bao tải chứa thuốc trừ sâu, diệt cỏ đến Nhà xe C, Hà Giang gửi hàng, người nhận là Lù Văn L người làm thuê của nhà xe. Sau đó L thông báo cho Lộc Văn T là phụ xe khách chạy tuyến thành phố H đi huyện Đ để chở đi. Khoảng 04 giờ, ngày 19/6/2022, T bốc toàn bộ 06 bao tải trên vào cốp sau xe khách đến khoảng 06 giờ cùng ngày lái xe Nông Văn K cùng Lộc Văn T xuất bến đi lên huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Khi xe đến địa bàn thôn V, xã Q, huyện Q thì bị Công an huyện Q kiểm tra và phát hiện 06 bao tải thuốc trừ sâu và thuốc diệt cỏ không nguồn gốc, xuất xứ và đã tạm giữ để điều tra, xác minh theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã tiến hành làm việc với Vàng Thị L và L đã thừa nhận toàn bộ số hàng trên là thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ có xuất xứ từ Trung Quốc do Ly đặt mua của Thào Thị C qua ứng dụng Zalo để về sử dụng và bán kiếm lời.

Ngày 22/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã tiến hành xác định chủng loại, nhãn mác, đo khối lượng, kích thước và trích mẫu giám định đối với 06 bao tải nêu trên. Kết quả làm việc, xác định:

- 05 (năm) bao tải dưa màu xanh, bên trong mỗi bao chứa 03 hộp bì cát tông có kích thước (42 x 28,5 x 19,5)cm chứa 60 gói màu vàng, trên bao bì các gói có nhiều chữ nước ngoài, có kích thước (25 x 16)cm, trọng lượng ghi trên bao bì 800g, tổng cộng 05 bao tải = 300 gói = 240kg, tổng khối lượng cân cả bao tải là 247,5Kg. Xác định cùng một chủng loại là thuốc trừ sâu có xuất xứ từ Trung Quốc.

- 01 (một) bao tải dưa màu trắng, bên trong chứa 50 gói nilon, có kích thước (26 x 26)cm; bên trong mỗi gói nilon chứa 20 gói nhỏ màu xanh, vàng, có kích thước (11 x 15)cm, mỗi gói = 40g (cả bì), tổng cộng 1000 gói = 40Kg; trên bao bì gói có nhiều chữ nước ngoài. Xác định cùng một chủng loại là thuốc diệt cỏ có xuất xứ từ Trung Quốc.

Tại Bản kết luận giám định số: 4215/KL-KTHS ngày 8 tháng 7 năm 2022 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an đối với: 01 (một) gói nilon màu vàng, trên gói có nhiều chữ nước ngoài, bên trong chứa chất bột màu nâu (ký hiệu A1), 01 (một) gói nilon màu xanh, trên gói có nhiều chữ nước ngoài, bên trong chứa chất bột màu trắng (ký hiệu A2). Kết luận: Chất có màu nâu trong gói nilon màu vàng (ký hiệu A1) gửi giám định có chứa hoạt chất trichlorfon và chlorpyrifos (hay còn gọi là *chlorpyrifos ethy*). Ngoài ra, không tìm thấy thành phần các thuốc bảo vệ thực vật khác. Chất bột màu trắng trong gói nilon màu xanh (ký hiệu A2) gửi giám định có chứa hoạt chất bensulfuron methyl và acetochlor. Ngoài ra, không tìm thấy thành phần các thuốc bảo vệ thực vật khác.

Trichlorfon là thuốc trừ sâu nhóm lân hữu cơ có trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam (Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2021/TT-BNN&PTNT ngày 28/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn).

Chlorpyrifos là thuốc trừ sâu nhóm lân hữu cơ không có trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam, Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam (Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2021/TT-BNN&PTNT ngày 28/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn). Chlorpyrifos bị loại ra khỏi Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam (Theo Quyết định số 501/QĐ-BNN-BVTV ngày 12/02/2019 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn).

Bensulfuron methyl là thuốc trừ cỏ chọn lọc nhóm sulfonylurea và acetochlor là thuốc trừ cỏ chọn lọc nhóm chloroacetamide đều nằm trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam (Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2021/TT-BNN&PTNT ngày 28/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn).

Khi tiến hành khám xét tại Kiot bán hàng của bị cáo Thào Thị C tại chợ Trung tâm thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai đã thu giữ 12 gói màu vàng, trọng lượng 9,6kg có đặc điểm, chủng loại, nhãn mác giống với các gói thuốc trừ sâu đã

bị thu giữ. Bị cáo C thừa nhận, 12 gói trên là thuốc trừ sâu cùng chủng loại với số thuốc bán cho Vàng Thị L.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều đã thu, tạm giữ các tài sản, đồ vật sau:

+ 01 xe ô tô, loại xe Hyundai, County, BKS: 23T- 2066, xe cũ đã qua sử dụng.

+ 05 (năm) bao tải màu xanh được đánh số 01, 03, 04, 05, 06 đã được niêm phong, bên trong mỗi bao chứa 60 gói thuốc trừ sâu, vỏ bao bì màu vàng, trên bao bì có nhiều chữ nước ngoài (đã trích 01 gói phục vụ giám định tại bao số 01, mẫu vật không hoàn trả), tổng cộng 299 gói.

+ 01 (một) bao tải màu trắng, được đánh số 02, đã được niêm phong, bên trong có 999 gói thuốc diệt cỏ, vỏ bao bì màu xanh, trên bao bì có nhiều chữ nước ngoài (đã trích 01 gói phục vụ giám định, mẫu vật không hoàn trả).

+ 01 (một) hộp cát tông, đã được niêm phong, bên trong có 12 gói thuốc trừ sâu, vỏ bao bì màu vàng, trên bao bì có nhiều chữ nước ngoài.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, điện thoại cũ, đã qua sử dụng của Thảo Thị C.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu Realme, điện thoại cũ, đã qua sử dụng của Vàng Thị L.

Quá trình điều tra đã xác định xe ô tô, loại xe Hyundai, County, BKS: 23T – 2066 của Hợp tác xã dịch vụ vận tải C do ông Bùi Đức H làm giám đốc đã thuê lái và phụ xe chở khách, không biết là hàng gửi theo là hàng cấm nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-QB ngày 23/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố các bị cáo Thảo Thị C và Vàng Thị L về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm đ khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thảo Thị C, Vàng Thị L phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 190; Điều 17, Điều 38; Điều 58 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Thảo Thị C từ 05 năm đến 5 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 190; Điều 17, 35; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Vàng Thị L từ 1.050.000.000 đồng đến 1.100.000.000 đồng và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 05 bao tải có 299 gói thuốc trừ sâu và 01 hộp cát tông có 12 gói thuốc trừ sâu đã được niêm phong. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu xanh tím than đã qua sử dụng thu giữ của Thảo Thị C; 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu Realme đã qua sử dụng thu giữ của Vàng Thị L. Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã nêu. Trong phần tranh luận các bị cáo nhất trí với đề nghị của người bào chữa và đề nghị cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật hạn chế, hậu quả chưa xảy ra, có bố chồng được tặng huân chương kháng chiến, quy định tại điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Thảo Thị C 05 năm tù, xử phạt bị cáo Vàng Thị L 1.050.000.000 đồng tương ứng với số tiền bị cáo đã nộp. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo C.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến đối đáp với tranh luận của bị cáo C, người bào chữa và vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, hiện nay hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bản thân không có việc làm, thu nhập không ổn định, là lao động chính trong gia đình, nên đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào nội dung vụ án, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tố tụng giải quyết vụ án. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định: Sau khi thỏa thuận bị cáo Thảo Thị C đã có hành vi bán cho bị cáo Vàng Thị L 240 kg thuốc trừ sâu và 40 kg thuốc diệt cỏ, khi gửi số hàng trên cho L vào ngày 18/6/2022 bằng phương tiện xe ô tô thì đến sáng ngày 19/6/2022 bị phát hiện, thu giữ tại xã Q, huyện Q, Hà Giang. Đồng thời khi khám xét tại nơi bán hàng đã thu giữ được 9,6 kg thuốc trừ sâu, bị cáo C cũng thừa nhận mua về để bán kiếm lời. Như vậy bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán với khối lượng là 249,6kg thuốc trừ sâu, bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán với khối lượng 240kg thuốc trừ sâu (là thuốc bảo vệ thực vật bị cấm sử dụng tại Việt Nam). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội buôn bán hàng cấm, tội và hình phạt được qui định tại điểm đ khoản 2 điều 190 Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước trong quản lý một số loại thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam, gây mất trật tự tại địa phương. Khi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán trái phép hàng hóa cấm lưu hành, không rõ nguồn gốc là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời nên Thảo Thị C và Vàng Thị L đã thực hiện hành vi mua bán thuốc trừ sâu trái phép. Trong vụ án này các bị cáo đều vì mục đích buôn bán kiếm lời nên cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương ứng với trọng lượng đã thực hiện. Cần áp dụng hình phạt tù, cách ly

bị cáo Thào Thị C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục để trở thành công dân có ích sau này. Đối với bị cáo L có nguyện vọng thực hiện hình phạt chính là hình phạt tiền, gia đình bị cáo Vàng Thị L tự nguyện nộp số tiền 1.050.000.000 đồng tại cơ quan Thi hành án dân sự để đảm bảo thi hành án, thấy rằng việc chấp hành hình phạt tiền cũng đủ tác dụng dẫn dắt, giáo dục và đúng với mục đích của hình phạt. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa tại phiên tòa có căn cứ để chấp nhận.

[4] Xét nhân thân: Không.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, là lao động chính, đang nuôi con nhỏ

[6] Đối với số thuốc diệt cỏ (1000 gói) có khối lượng 40kg có xuất xứ từ Trung Quốc mà C đã bán cho L đã xác định là thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, tuy nhiên không rõ nguồn gốc, không có hóa đơn chứng từ, đã vi phạm quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 17, Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính (hình phạt tiền), mỗi bị cáo bị xử phạt 4.000.000 đồng và tịch thu toàn bộ số thuốc diệt cỏ để xử lý theo quy định là đúng thẩm quyền, hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Trần Thị D, Vũ Duy H, Nông Văn K, Lộc Văn T quá trình điều tra chưa chứng minh được hành vi mua bán và vận chuyển số thuốc trừ sâu và thuốc diệt cỏ nên chưa có căn cứ để xử lý trong vụ án này. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với khối lượng thuốc trừ sâu còn lại sau giám định và 01 hộp cát tông bên trong có 12 gói thuốc trừ sâu (9,6kg) thu giữ tại ki ốt của Thào Thị C là vật cấm sử dụng đã được niêm phong, bảo quản tại kho của Phòng Nông nghiệp huyện Q, cần tịch thu tiêu hủy; 02 chiếc điện thoại thu giữ của Thào Thị C và Vàng Thị L là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thào Thị C, Vàng Thị L phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Thị C **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 04/8/2022). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, khoản 2 Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Thị L 1.050.000.000,đ (*Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng*) được khấu trừ vào số tiền gia đình bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q ngày 30/11/2022 theo biên lai số 51AA-21P 0002165.

Căn cứ khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do ngay cho bị cáo Vàng Thị L.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 05 (năm) bao tải màu xanh được đánh số 01, 03, 04, 05, 06 bên trong mỗi bao chứa 60 gói thuốc trừ sâu, vỏ bao màu vàng, trên bao bì có nhiều chữ nước ngoài, tổng cộng 299 gói (Đã trích 01 gói phục vụ giám định tại bao số 01, mẫu vật không hoàn trả); 01 hộp cát tông bên trong có 12 gói thuốc trừ sâu, bao bì màu vàng có chữ nước ngoài.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh tím than, điện thoại cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu Realme, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Q với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q và Phòng Nông nghiệp huyện Q ngày 24/11/2022.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Vàng Thị L, Thảo Thị C mỗi bị cáo phải nộp 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang, Lào Cai;
- VKSND huyện Q;
- CQĐT + CQTHAHS Công an Q;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Các bị cáo; người bào chữa;
- UBND xã T; P
- Lưu: HS, THA phạt tù.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Danh Nhân